

Một buổi chiều cuối năm. Chúng tôi ngồi quanh chiếc bàn chờ được chủ nhân cho ăn bữa cơm họp mặt. Tất nhiên hôm nay phải là hơn bữa cơm tôi thường được ăn nhẩn mặt ở nhà nó. Bởi vì chúng tôi có một thằng bạn từ phương trời xa lác đàng ngồi đây. Nó về, mà về thằng Hà Tây để góp công, góp sức cùng họ hàng dòng tộc xây lại Từ đường. Xong rồi nó mới quay vào Nam gặp gỡ đám bạn già ngày xưa. Nó

ngồi đấy, sừng sững trước

mặt tôi. Tôi hỏi: “Sống

ra sao?” Nó bảo:

“Tưởng là m

# CƠ ĐÀN CỦA BÔ TÔI

của bố tôi

vương làm tướng ở quê người à? Ờ cổ đi cày sáng chiều không mở mắt được cũng chỉ đủ ăn”. Tôi chợt ngậm ngùi: Thế mà cuối thập niên tám mươi nó đã cho tôi hưởng ba tháng lương cộng thêm phần hào phóng của thằng ĐG nhường cho. Tổng cộng là sáu tháng. Tuy sáu tháng nhưng ơn nghĩa tụi nó đã đè nặng vai tôi cả đời. Một miếng khi đói bằng gói khi no. Mà thằng ĐG lúc đó, nào có hơn gì tôi trong cuộc sống mọi người, cả nước đều lao đao manh áo miếng cơm ở thời kỳ chưa mở cửa. Nhận miếng ăn tình nghĩa khi đó có thể bị đi tù như chơi, đâu có phải như hôm nay. Chim bay về tổ, cáo chết ba năm quay đầu về núi. Tiếng gọi cố hương đã thao thức

nhiều lòng người xa xứ.

Và nó ngồi đấy. Nó như bao nhiêu thằng nữa. Thằng còn sống, thằng đã chết. Tôi nợ quá nhiều bạn bè tôi. Mà có thằng nào đòi nợ tôi đâu? Sao lòng tôi cứ vợ vẫn chẳng buồn nói chuyện với thằng nào nữa. Bỗng thằng K. lên tiếng gọi chủ nhân:

- Lâu nay, mày có tranh mới nào không? “Trình diện” cho tui tao coi.

Thực tế đó chỉ là đổi không khí sau khi chuyện trên trời, dưới đất đã hết. Quả nhiên mọi người được giới thiệu ngay một bức tranh mà tác giả vừa hoàn thành. Với tôi, tranh dù là sơn dầu, sơn mài, vẽ trên lụa gì đó v.v... tôi đều mù tịt trong sự thẩm định. Cho nên tôi chỉ tả theo cái óc tưởng tượng vu vơ của mình. Vâng, đây là bức sơn mài. Trên nền sơn đỏ tươi (?) – Người ả đào dáng thanh, mềm trong tà áo tím hoa cà (?). Nhưng cái thần của tranh không phải trong toàn bộ kết cấu mà chính là đôi bàn tay đào nương trên nhịp phách. Càng nhìn ta càng tưởng như đâu đây tiếng phách dồn tan

theo hơi thở từng lời ca chải chuốt đang làm hồn ta mê mẩn trong cõi xa xăm thời vàng son của ca trù. Và kia người kếp đánh đàn. Hình như bàn chân cũng cong từng ngón giữ thùng đàn để tiếng đàn buông ra không phá hỏng độ rung của những ngón tay đang lướt nhẹ trên phím đàn. Cái độ rung lúc trầm, lúc cao, réo rắt phụ họa ăn nhịp với lời hát như cánh bướm vờn hoa mà phấn bướm đang bay rất nhẹ rắc lên từng chấm hoa vàng trên cánh áo đào nương, và rồi trong trí tưởng tượng của tôi, trong mơ hồ ảo ảnh những tia máu sẽ bung ra trên ngón tay của người nghệ sĩ như ngón đàn của Bá Nhữ trong “Mê thảo” của nhà văn Nguyễn Tuân. Máu trái tim mình nhuộm đậm âm thanh ấy cho có hình có sắc và cũng có thể là máu của trái tim anh đem dâng tặng cho người tài sắc. Bốn chúng tôi, trừ chủ nhân đều mỗi thằng một ý. Bởi trước một bức họa phải vận dụng sức tưởng tượng cao, trăm ý dồn về một chọn lựa, có khi còn chưa đạt chủ đề. Nghệ thuật hội họa với tôi, nó vượt lên nghệ thuật thi ca,

tôi rất kém mặt này chẳng khác gì thầy bói xem voi.

Vừa lúc ấy ông bạn nhà báo phán: “Thì đây là vẽ cô đầu đang ngồi hát. Nhìn vào ta biết ngay thời đại hưng thịnh của ca trù”.

- Thì đúng rồi, nhưng mày phải nhìn kỹ và lúc đó mày sẽ tưởng như chung quanh mày không có bọn tao – đầu óc mày phải đắm chìm trên đôi tay gõ phách của đào nương đang uyển chuyển. Mà ở đó bay bổng lời ca. Hồn mày, máu trong tim mày sẽ không làm chủ được mà dâng lên, hạ xuống trong sinh tử đời người theo từng sợi dây đàn...

- Đấy mới chỉ bốn ông thôi. Nếu có trăm ông thì hẳn nhiên sẽ có trăm ý. Ca trù hay hát ả đào ở thời đại chúng tôi dạo đó hầu như đã bị lãng quên. Tôi nhìn tranh, rồi lại nhìn vẻ trầm tư khắc khổ của bạn tôi và tự hỏi rằng: Làm sao hẳn cảm nhận được thế ngồi của đào nương như bóng mây trước gió – cũng như đôi tay kia trong thế tĩnh mà nhìn vào lại thấy khua động cả không gian và tiếng đàn kia lại như một say đắm vào lời ca giọng phách nhảy múa

trên đầu ngón tay uyển chuyển, sô sóng võ bờ của người kếp hát. Hay hẳn cũng như tôi thuở nhỏ được ông bố đem đi làm lá chắn – “Nói cho con đi coi tuồng, coi hát – để mẹ tôi yên tâm” – nhưng thực ra, ông đã cho tôi ăn đủ thứ trên đời rồi dẫn vào Hàng Thao, Hàng rượu – phố cô đầu – Thành Nam. Tôi còn nhớ lần nào cũng được người bồng, người bế, người ru mặc dù tôi đã bốn năm tuổi đầu. Rồi tôi ngủ tít thò lò và nào có biết bố tôi làm cái quái gì đâu. Còn hẳn nếu hẳn cũng giống tôi thời nhỏ thì chắc hẳn, hẳn thức. Hẳn không ngủ, nên bao nhiêu hình ảnh một buổi hát ả đào đã vào đầu, để bây giờ hẳn có thể “vẽ vờ” như thế.



Tiệc rồi cũng phải tàn, những mái đầu bạc tan sau bóng cửa. Bức tranh đào nương cô quạnh cháy rục lên màu son đỏ hiem hoi. Liệu có nhắc gì trong đám chúng tôi cái vàng son thanh lịch trong thú tiêu khiển của người xưa?

Đối với tôi, thuở còn nhỏ đi học nào có hiểu thế nào là ca trù, là

hát nói, là hát ả đào? Chỉ nhớ rằng có lần thầy Du dạy Việt văn bắt chúng tôi học bài “Chí nam nhi” của Nguyễn Công Trứ – lúc trả bài thằng nào đọc ca giọng, lúc lên lúc xuống đầy vẻ hùng hồn là được mười tám, hai mươi điểm – còn tôi, với cái giọng đều đều như đọc kinh; chưa hết bài thầy đã cho về với lời phê “đọc chưa lột tả được cái hồn của bài. Đi về. Mười điểm”. Đấy ca trù, hát nói trong tôi chỉ có vồn vẹn ở bài “Chí nam nhi” lúc trả bài là còn mãi trong tôi đến tận bây giờ. Lớn lên, mắt mở ra nhiều, văn chương cũng đã được ít nhiều bồi đắp. Tôi thấy cái huyền thoại quá đẹp của “Tổ” cô đầu. Nó có thua gì những truyện trong *Liêu trai chí dị* của Bồ Tùng Linh. Này nhé chỉ một khúc gỗ ngô đồng của hai ông tên Lý Thiết Quái, Lã Đại Tiên cho Đinh Lễ đem về tạc thành chiếc đàn mà khi tiếng đàn gảy lên đã “trừ được ma quỷ. Người ốm nghe khỏi bệnh, người buồn phiền nghe hóa ra vui vẻ”. Đấy là người còn chim trên trời, cá dưới nước, hoa cỏ chung quanh khi tiếng đàn gảy lên đều quây lại lắng nghe. Hoa

tươi môn mơn hơn. Lá cỏ xanh thêm màu lục... Vậy đàn đã có hồn đàn, thì mảnh tre mảnh trúc kia làm sao không có?! Đàn, phách đã có hồn thanh cao như thế, tất yếu phải kén bậc tài hoa phổ lời thơ hay ý đẹp cho xứng với đào nương đã mang hồn đàn, phách. Đàn là hồn Đinh Lễ và phách là hồn nàng Hoa được phong là Mãn Đào Hoa Công Chúa. Huyền thoại về Tổ cô đầu đã hay mà các bậc danh nho xưa trong lúc hát ca trù cũng lại quá ư thanh lịch. Khi các cụ làm được bài thơ đặc ý thì thường cho mời bạn bè tâm giao đến thưởng thức qua tiếng hát của đào nương. Tiếng trống châu “tom chát” gõ trên mặt trống, khi chát khi tom khi thưa, khi dồn dập cũng là cái hồn người tài tử đang hóa thân vào lời hát, tiếng đàn. Xong cuộc chơi. Kẻ ở người về cũng có lắm ngậm ngùi. Chia tay bịn rịn. Bởi từ xưa tới nay người tài tử, khách giai nhân làm sao tránh được chút tình gửi gắm cho nhau. Chẳng thế mà cụ Dương Khuê đã có bao “cô đầu” để nhớ. Nào cô Hồng cô Tuyết – nào đào Phẩm, đào Hai. Mỗi cô đều ắn

chứa một nỗi buồn của tác giả. Tuy nỗi buồn xót xa. Nhưng tiếc thay thời các cụ còn giữ quá ư cái quan niệm “xướng ca vô loại” nên đành ngậm đắng nuốt cay. Kìa như cụ Nguyễn Công Trứ: “Thuyền quyên ứ hự anh hùng nhớ không?” mà rồi cụ cũng đành quên cả cái “ứ hự” đến sương cả lòng để chỉ biết “theo sau đủng đỉnh một đôi di” mà những di lớn di bé của cụ đều không phải là phường nhà con hát.

Đấy là thời các cụ, các kỳ xa xưa rồi đến đời các ông nội, ông bác, ông chú tôi. Cái thú hát ca trù vẫn còn là thú thanh cao. Nghe đâu mãi đến đời bố tôi – ấy là những ngày cuối 30 đến năm bốn mươi, năm mươi. Các nhà hát ả đào đã biến dạng. Nghĩa là ngoài cô đầu hát còn có các cô đầu rượu. Các quan viên đi nghe hát thực tế là nhiều ông chẳng biết làm một câu thơ thì ả đào lấy gì để hát mà có cầm dùi đánh trống thì chắc giống như cầm chày giã giò thôi. Các ông chỉ biết mượn nơi, mượn chốn nghe hát là phụ mà cái chính là để “hú hí, môn trốn” cùng các cô đầu rượu. Các cô này sẽ hầu

quý ông có tiền từ A tới Z. Nghĩa là cần rượu, có ngay rượu. Cơm có ngay cơm và muốn ngủ lại, ngồi nghỉ qua đêm thì mắc màn, hầu hạ gối chăn. Nghe đâu dạo đó có nhiều ông cả tháng không về thấy mặt vợ con và trong các ông đó có bố tôi là một.



Bố tôi, vốn con nhà địa chủ, gia phong lại hơi có tiếng trong làng, trong tổng. Đi đâu cũng được người ta gọi bằng cậu. Bởi bố tôi là con trai đầu nên được nuông chiều lắm. Sau khi ông nội tôi dạy cho ít chữ nho đọc thông viết thạo các tờ số khi cúng tế cũng như ghi được văn tự về ruộng đất thì ông cho bố tôi ra Thành Nam để học chữ quốc ngữ và chữ Tây. Khi bố tôi thi đậu bằng sơ học yếu lược rồi. Bố tôi bèn xin vào làm thư ký ở tòa Tỉnh. Ông bà nội tôi rất vui lòng bèn chuẩn bị lấy vợ cho bố tôi! Rõ đúng là quan niệm cổ: “Đại đẳng khoa rồi tới tiểu đẳng khoa”. Cưới xin xong, bố mẹ tôi được cho ra ở riêng với vài mẫu ruộng và một cái ao, cái vườn ở cạnh nhà. Mấy tháng đầu,

sau khi làm việc xong, ông bố tôi đều đạp xe về vì tính cách nhà có năm cây số. Nhưng chỉ ba tháng sau, ông không đạp xe về nữa, nại có công việc nhiều làm mệt nên đi thuê căn nhà ở dốc Lò Châu để ở. Năm bữa nửa tháng mới bò về. Lương Tây cấp chẳng thấy xu nào đem về cho mẹ tôi mà còn bắt mẹ tôi bán dần ruộng đất đưa cho ông. Mẹ tôi bảo đạo ấy, bố mày nói nhiều lý do lắm: nào là không lo biểu xén quan trên thì sẽ bị đổi lên mạn ngược, xa vợ xa con rồi có khi bị ngã nước, sốt rét rừng mà chết. Mẹ tôi cắn răng chịu đựng và có đến thừa với bà nội tôi. Bà nội tôi gọi bố tôi về và bảo: “Một là anh về trông coi ruộng đất. Hai là anh đem vợ con anh lên tỉnh lo cơm nước cho anh”. – Bà tôi thừa hiểu rằng bố tôi đã đem tiền bạc vào những chỗ chết người – không cô đầu thì bài bạc. Bà tôi đã vạch đường cho mẹ tôi tìm chân bố tôi lại, chặn con đường cứ về bắt mẹ tôi bán dần đất cát cho ông vung vít chốn yêu hoa. Thế là bố tôi “bị” trở về làm ông nông dân vì “cụt vốn” – nhưng lâu lâu, ông nại có ra tỉnh

thăm bạn cũ – dắt một mớ bạc bảo mẹ tôi đưa. Nào ông có thăm ai. Ông đi “thăm” mấy cô đào rượu ở phố Hàng Thao. Có khi ông nhảy xe dò lên Khâm Thiên Hà Nội đổi mùi son phấn mê mẩn mấy hôm sau mới về nên chẳng mảnh ruộng nào ông còn có sức cày được. Cứ nằm thườn ra thở dài như kẻ bị ma làm. Lớn lên tôi đã hiểu được tâm bệnh này của ông và lại nhớ những ngày còn học lớp bốn, lớp năm. Cứ sau giờ học tăng hai buổi chiều là bọn thằng Thịnh – nó lớn hơn tôi hai tuổi – thằng Thắng, thằng Trường rủ tôi đi từ phố Hàng Rượu lần qua phố Hàng Thao. Hễ gần tới căn nhà Hát ả đào nào thì nó ra lệnh một hai ba cùng hô to câu:

Cô đầu cô đít cô đuôi

Thầy tôi đi vắng ai nuôi cô đầu

Rồi cả bọn cùng ù té chạy.

Nhưng có một hôm, tôi chạm chân bị một cô đầu tóm được. Tôi mếu máo sợ muốn chết. Nhìn cô van lơn tha tội. Tôi những tưởng rằng phen này sẽ bị nhốt không có ngày về. Nhưng cô đầu ấy đã xoa đầu tôi, mỉm cười nói: “Em về

bảo bố đến chơi với di ở đây nhé”. Rồi cô thả tôi ra. Chao ơi! Hú vía

Thì ra mấy cô đào rượu sống được chẳng qua cũng phải bám nhờ vào nghệ thuật ca trù biến chất và ca trù sống dai dẳng được cũng lại dựa vào các cô đầu rượu này. Ôi! Còn đâu là cái thanh cao bay bổng tuyệt vời của lời ca tiếng hát, của âm thanh réo rắt tiếng đàn tiếng phách quyện vào nhau. Còn bố tôi ư? Ông thích sắc hơn thanh nên một hôm đã dẫn một cô đầu về trình diện bà nội tôi. Bà nội tôi bảo mẹ tôi: “Làm trai năm thê bảy thiếp. Chị đưa cô ấy về phụ công việc đồng áng”. Nhưng chỉ được hơn tháng sau, người tình “ăn trắng mặc trơn” của bố tôi đã bỏ đi. Bố tôi đi kiếm hai ngày mới gặp. Bảo về trả lời: Tôi không quen cày cuốc. Thế là bỏ nhau. Nghe đâu bố tôi mất mấy ngày ngơ ngẩn bỏ cả cơm cả nước, chỉ ngồi hút thuốc vật. Chim hạc của bố tôi bay đi không bao giờ trở lại!

Chợt nghĩ đến thời đại hôm nay. Nghe đâu ca trù (hát ả đào) đang được các nhà làm văn hóa văn nghệ nước ta đề nghị cơ quan Unesco công nhận vào kho tàng

văn hóa thế giới. Chẳng biết có đúng không và có được không? Nhưng mong rằng ca trù phải đúng bản sắc ca trù chứ đừng thêm thứ cô đào rượu, thì rồi ra lại có nhiều bà khổ như mẹ tôi ngày xưa!

Tuy âm ỉ thế, nhưng nghệ thuật ca trù hình như vẫn bị quên lãng. Lâu lâu mới thấy một vài ông nhạc sĩ mượn âm điệu ca trù đưa vào bản nhạc của mình. Đem râu ông nọ cắm vào cằm bà kia thì chỉ làm bản sắc nghệ thuật ca trù mà thôi. Nếu mượn cái hơi hóm ca trù vào bản nhạc của mình thì cái người biểu diễn phải xây dựng phong cách của mình thế nào đừng làm vỡ cái không gian trầm lắng của ca trù. Đừng cứ mấp môi như hấp hối chẳng hiểu hát gì mà ca trù thì câu thơ tròn trịa – và tay thì dưng dưng lên múa may như bắt chuồn chuồn chờ cha tới rửa tội và khán giả nghe xong chẳng biết gì.

Và nghĩ rằng, bởi cái nghệ thuật cao sang ấy trong cõi sống sôi động vật chất này không phù hợp nữa – người ta đã ồ ạt đi hát karaoke. Gia đình nào ăn nên làm

ra cũng sắm dàn hát này. Nhưng có lẽ hát ở nhà mãi cũng chán. Người ta lại lao đi hát ở các tiệm – nào là hát với nhau – nào thi hát có thưởng v.v... song cũng như biến tướng của ca trù – các tiệm mở karaoke bây giờ, người ta đã làm các phòng đơn, phòng VIP sang trọng và kín đáo. Người đi hát chẳng biết hát, cứ có tiền là vào mở nhạc không lời lên rồi hát theo hay chẳng hát theo thì đã có “đào rượu thời mới” ca hộ. Đâu cần phải biết hát mới đi. Người ta hát karaoke bằng tay. Ai mà biết. Tôi có ông bạn đã bảy chục tuổi đầu, răng giả. Thế mà ông khoe tuần nào cũng đi hát cả – ông có thuộc một bài nào đâu – người ta hát cho ông nghe – còn ông, ông bảo ông hát karaoke... ôm! Than ôi! Lại một biến tướng của văn hóa nghệ thuật. Không biết có bao nhiêu bà vợ, ông chồng sừng như tuần lộc mọc ở trên đầu.

Văn hóa thời đại lắm nỗi đoạn trường mà văn nghệ ai có qua rồi mới hay. Với tôi nỗi đoạn trường này tôi có lạ gì. Bởi trong đời tôi, thuở còn thơ ấu cho đến hôm nay, bố tôi là hình ảnh dạy tôi cách

sống rồi!\*

Đêm nay từ lúc trở về cái hồn người nghệ sĩ từ bức tranh của chủ nhân bữa tiệc cứ bay lên, bay lên tỏa sáng cả một vùng tăm tối trước hiên nhà. Tôi lại tưởng như đang được nghe lần lượt các bài hát nói của cụ Dương Khuê. Nào Hồng Hồng Tuyết Tuyết – nọ lời u sầu trầm thống trong tiếng nấc của Đào Nương tóc đã sương mai trong “Thăng Long cầm giả ca” của cụ Tiên Điền... Tiếng hát ấy, tiếng đàn phách ấy mang nặng trong lòng tôi một nỗi nhớ xa xăm – và ở cõi xa xăm ấy nó thanh lịch biết bao.

Không biết khi cầm bút lượn trên mặt giấy tạo hình, lòng người họa sĩ có mang tâm trạng u hoài, đắm chìm vào một thế giới mà các bậc tài hoa của chúng ta đã sống không nhỉ? Tôi tin và tôi phục bạn tôi, nhưng tôi lại cảm thấy ghét bạn tôi mặc dù vô lý – là vì hẳn đã làm tôi nhớ tới bố tôi – Bố tôi ngày ấy chỉ mê nghệ thuật làm tình “tom chát” xóm cô đầu để khổ cho mẹ tôi, mỗi mòn trong nghèo khó nuôi tôi.

10.2006